

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy định hoạt động Đảm bảo chất lượng
Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Căn cứ Quyết định số 6591/QĐ-HVCTQG ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

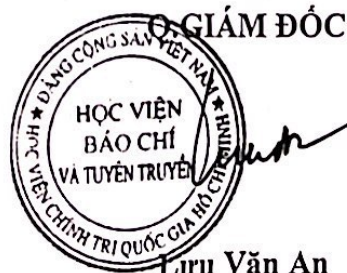
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định hoạt động Đảm bảo chất lượng Học viện Báo chí và Tuyên truyền, gồm 5 Chương, 19 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện, công chức, viên chức trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BGD (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTKT&KĐCLĐT



QUY ĐỊNH

*Về hoạt động đảm bảo chất lượng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền
(Ban hành kèm theo Quyết định số 990/QĐ-HVBCCT ngày 28 tháng 01 năm 2021 của
Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định tổ chức, hoạt động đảm bảo chất lượng (ĐBCL) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, bao gồm: Cơ cấu tổ chức hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị đầu mối thực hiện hoạt động ĐBCL; đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng; xây dựng cơ sở dữ liệu ĐBCL; điều kiện thực hiện hoạt động ĐBCL.

2. Đối tượng áp dụng của Quy định này bao gồm: các Phòng/Ban/Trung tâm và các Khoa/Viện đào tạo trực thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền (sau đây gọi chung là đơn vị) và các bên có liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy định này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng giáo dục (CLGD): Là sự đáp ứng mục tiêu đề ra của cơ sở giáo dục; đáp ứng các yêu cầu của Luật giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học; phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước;

2. Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD): Là sự cam kết thực hiện tiêu chuẩn, tiêu chí và quy trình quản lý chất lượng để thực hiện được mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục;

3. Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục: Là hoạt động của hệ thống ĐBCLGD để hiện thực hóa các nội dung ĐBCL của cơ sở giáo dục;

4. Quy trình đảm bảo chất lượng: Là các thủ tục và trình tự triển khai các hoạt động ĐBCL;

5. Đánh giá chất lượng: Là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ hoạt động của cơ sở giáo dục;

6. Tự đánh giá chất lượng giáo dục: Là đơn vị tự xem xét, nghiên cứu, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo được đánh giá, làm cơ sở để đơn vị tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí đã quy định;

7. Kiểm định chất lượng: Là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo (CTĐT) đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

8. Cải tiến chất lượng: Là hoạt động được thực hiện thường xuyên để khắc phục các hạn chế, thiếu sót của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

9. Văn hóa chất lượng: Là hệ thống các giá trị, chuẩn mực, niềm tin và cách thức làm việc có chất lượng và hiệu quả được định hình trong từng thành viên của cơ sở giáo dục;

10. Các bên liên quan: Là các đối tượng liên quan đến hoạt động đánh giá của cơ sở giáo dục, trong Quyết định này được hiểu là đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên, nhân viên, người học, cựu người học và nhà sử dụng lao động.

CHƯƠNG II

TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 3. Mục tiêu và nguyên tắc

1. Mục tiêu

+ Huy động các thành viên, đơn vị tham gia thực hiện các nội dung ĐBCL và xây dựng văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục;

+ Làm căn cứ để giải trình với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục;

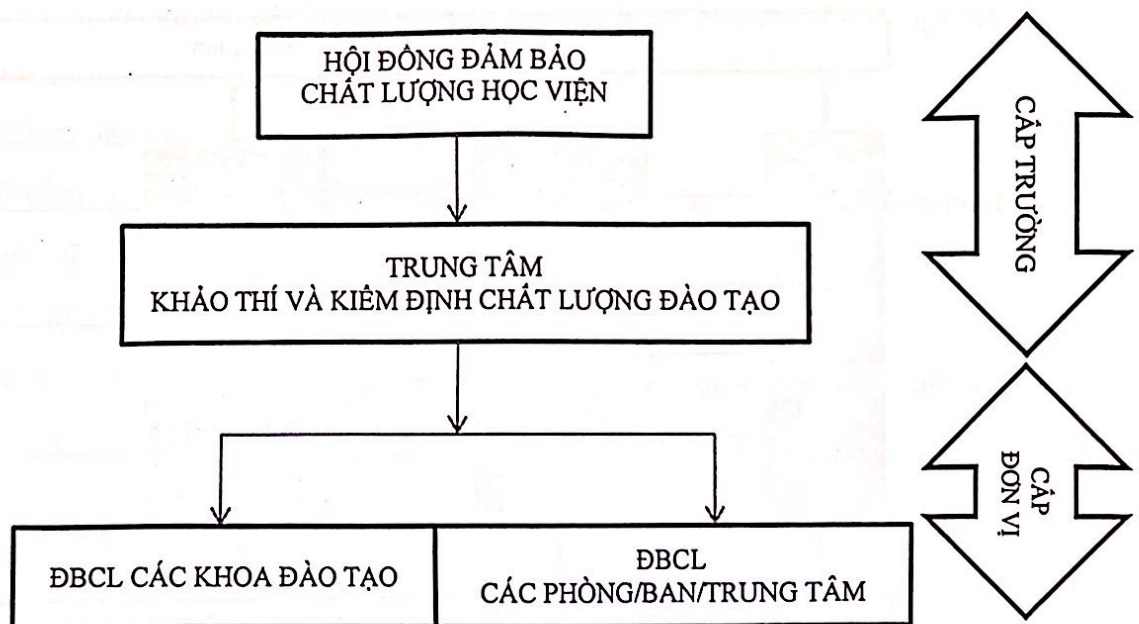
+ Làm cơ sở cho người học lựa chọn đơn vị, CTĐT, người sử dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

2. Nguyên tắc

- + Độc lập, khách quan, đúng pháp luật;
- + Trung thực, công khai, minh bạch;
- + Bình đẳng, bắt buộc, định kỳ;
- + Bám sát sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và các giá trị cốt lõi của cơ sở giáo dục;
- + Hướng đến mục tiêu phát triển văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục;
- + Tất cả cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên, nhân viên, người học và các đơn vị đều có trách nhiệm duy trì và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.

Điều 4. Cấu trúc hệ thống Đảm bảo chất lượng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Cấu trúc hệ thống Đảm bảo chất lượng của Học viện gồm 2 cấp:



* Cấp Học viện:

- Hội đồng Đảm bảo chất lượng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền là tổ chức có chức năng tư vấn cho Ban Giám đốc về các hoạt động ĐBCL, được thành lập và giải thể theo quyết định của Giám đốc Học viện. Thành phần của Hội đồng ĐBCL gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên. Hội đồng có từ 15 đến

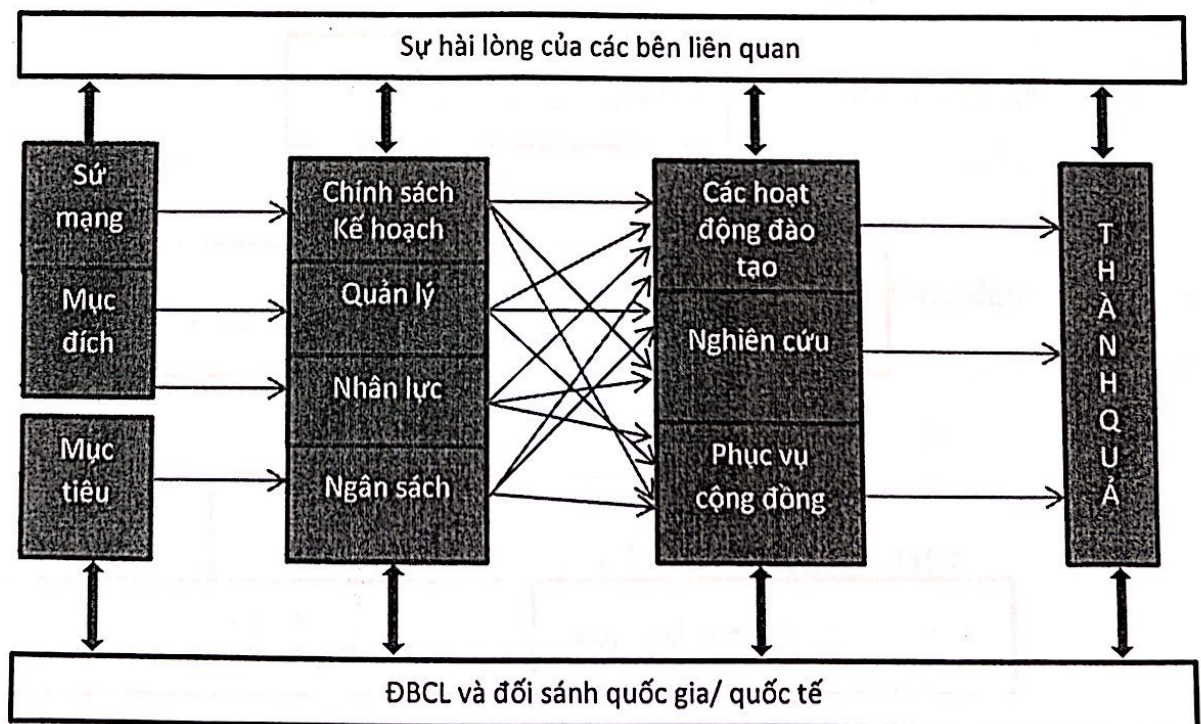
29 thành viên, bao gồm thành phần đương nhiên (Ban Giám đốc, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo). Chủ tịch Hội đồng ĐBCL là Giám đốc Học viện; các Phó Chủ tịch Hội đồng là các Phó Giám đốc Học viện. Giám đốc Học viện ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên Hội đồng. Nhiệm kỳ của Hội đồng theo nhiệm kỳ của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo (KT&KĐCLĐT) là đơn vị đầu mối triển khai điều phối các hoạt động ĐBCL trong Học viện, theo chỉ đạo của Ban Giám đốc.

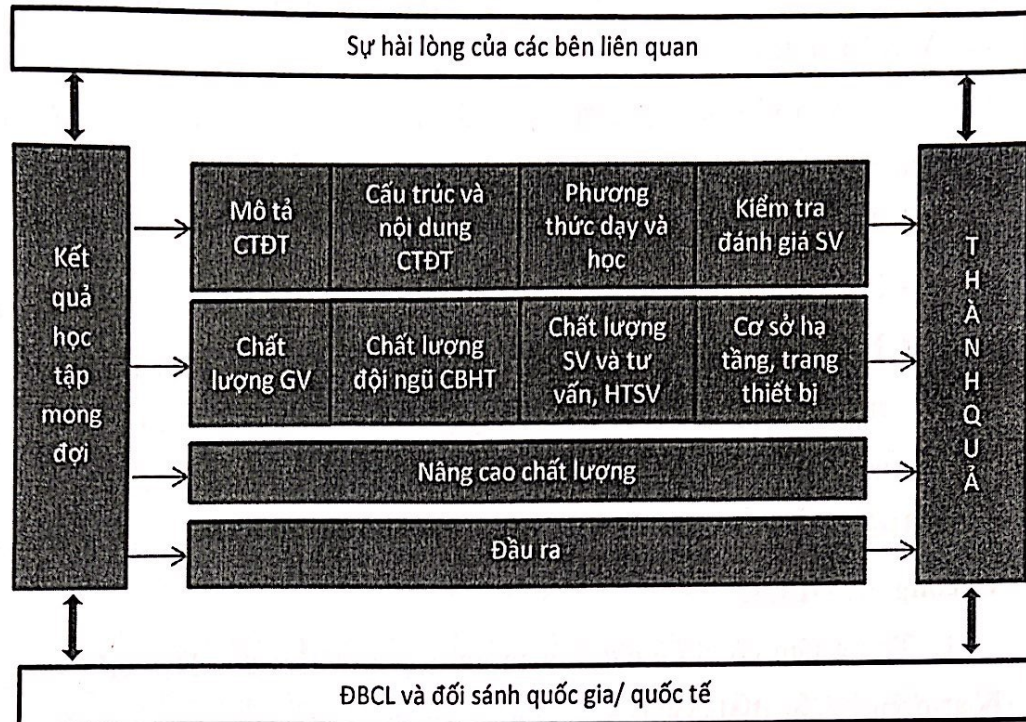
* Cấp đơn vị:

- Trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện chịu trách nhiệm về công tác ĐBCL và phân công cán bộ/ nhóm phụ trách về công tác ĐBCL tại đơn vị.

2. Mô hình ĐBCL cấp Học viện



3. Mô hình ĐBCL cấp chương trình đào tạo



Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc của Hội đồng ĐBCLGD

của Học viện

1. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng ĐBCLGD có chức năng tư vấn cho Ban Giám đốc về các hoạt động ĐBCL trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

- Tư vấn về ĐBCL và kiểm định chất lượng giáo dục theo Quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan.

- Tư vấn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định và hướng dẫn sử dụng nội bộ về tiêu chí đánh giá, ĐBCL và CTĐT phù hợp với đặc thù và yêu cầu chất lượng của Học viện, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan.

- Tư vấn về xây dựng chiến lược và kế hoạch ĐBCL bên trong; giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch này trong toàn Học viện.

- Tư vấn xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng trong toàn Học viện; giám sát thực hiện các nhiệm vụ về ĐBCL, kiểm định chất lượng theo kế hoạch; hỗ trợ các đơn

vị đăng ký đánh giá và kiểm định chất lượng với các tổ chức đánh giá chất lượng uy tín của Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới.

- Tư vấn về các hoạt động tự đánh giá chất lượng và cải tiến chất lượng sau kiểm định, hoạt động phát triển văn hóa chất lượng trong Học viện.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

- Hội đồng họp thường kỳ 2 lần/năm. Khi cần thiết, Hội đồng có thể họp bất thường. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nghị quyết của Hội đồng được thông qua bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Kết luận của Hội đồng có hiệu lực khi có quá nửa số ủy viên của Hội đồng nhất trí.

Điều 6. Nhiệm vụ của Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo về công tác ĐBCL

1. Trung tâm có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Học viện trong tổ chức các hoạt động kiểm định và ĐBCL như: soạn thảo các văn bản, quy định, xây dựng kế hoạch ĐBCL, tổ chức triển khai các hoạt động kiểm định và ĐBCL, hình thành hệ thống CSDL về ĐBCL của Học viện.

2. Xây dựng, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, các văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ĐBCL và xây dựng, phát triển hệ thống ĐBCL trong toàn Học viện.

3. Xây dựng và tư vấn ban hành chiến lược, kế hoạch ĐBCL bên trong, xây dựng văn hóa chất lượng giáo dục, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện ĐBCL trong toàn Học viện.

4. Tham mưu ban hành các quy định và hướng dẫn sử dụng các tiêu chí đánh giá, ĐBCL; hình thành văn hóa chất lượng trong giảng viên, cán bộ viên chức và người học của Học viện.

5. Đầu mối và phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức định kỳ tự đánh giá, đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và CTĐT của Học viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với các tổ chức kiểm định chất lượng thuộc danh mục các tổ chức kiểm định chất lượng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Lưu trữ và định

kỳ cập nhật hệ thống minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục; đề xuất và giám sát các đơn vị thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục;

6. Xây dựng kế hoạch và làm đầu mối tổ chức triển khai thực hiện khảo sát chất lượng đào tạo của Học viện

7. Hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện hoạt động ĐBCL của các đơn vị; làm đầu mối và phối hợp hoạt động ĐBCL trong toàn Học viện.

8. Hướng dẫn các đơn vị thu thập, lưu trữ minh chứng làm cơ sở cho hoạt động tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá.

9. Đầu mối tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác ĐBCL; tổ chức Hội nghị tổng kết rút nghiệm về công tác ĐBCL.

10. Báo cáo kết quả ĐBCL hàng năm theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

Điều 7. Nhiệm vụ của các đơn vị đối với hoạt động ĐBCL của Học viện

1. Xây dựng kế hoạch ĐBCL của đơn vị hàng năm theo kế hoạch chung của Học viện.

2. Triển khai thực hiện các công việc ĐBCL của đơn vị theo quy định.

3. Tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các điều kiện ĐBCL, thường xuyên kiểm tra và báo cáo kịp thời với Ban Giám đốc về điều kiện ĐBCL của đơn vị.

4. Tổ chức quản lý và cung cấp thông tin, minh chứng có liên quan đến hoạt động ĐBCL thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

5. Tổ chức và phân công cán bộ, giảng viên thực hiện công tác ĐBCL tại đơn vị, làm đầu mối phối hợp thực hiện các nhiệm vụ ĐBCL của đơn vị; cử cán bộ, giảng viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCL theo kế hoạch của Học viện.

6. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác ĐBCL của đơn vị qua Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc và Hội đồng ĐBCL của Học viện.

7. Tham gia công tác ĐBCL của Học viện theo kế hoạch và sự phân công của Giám đốc, Hội đồng ĐBCL của Học viện.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 8. Khảo sát, đánh giá các điều kiện ĐBCL thông qua phản hồi từ các bên liên quan

1. Nội dung hoạt động khảo sát, đánh giá các điều kiện ĐBCL thông qua phản hồi từ các bên liên quan bao gồm: giảng viên, nhân viên tự đánh giá; đánh giá của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; đánh giá của người học năm cuối; cựu người học; nhà tuyển dụng lao động về CLĐT.

2. Hoạt động khảo sát, đánh giá các điều kiện ĐBCL thông qua phản hồi từ các bên liên quan được đưa vào kế hoạch ĐBCL hàng năm và giai đoạn; Quy trình khảo sát, đánh giá và việc sử dụng kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan được thể hiện theo kế hoạch.

3. Ngoài các cuộc khảo sát theo kế hoạch của Học viện, các Khoa đào tạo chủ động tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

Điều 9. Tự đánh giá chất lượng và hoạt động cải tiến để nâng cao chất lượng của Học viện

1. Hoạt động tự đánh giá chất lượng của Học viện được thực hiện theo kế hoạch kiểm định chất lượng định kỳ 5 năm/lần, theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, định hướng theo chuẩn khu vực hoặc quốc tế.

2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng của Học viện là tổ chức chỉ đạo hoạt động tự đánh giá của nhà trường, được thành lập, giải thể theo quyết định của Giám đốc Học viện theo chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

3. Quy trình kiểm định chất lượng và quá trình hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá của Học viện được thực hiện theo quy định về quy trình kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn của các tổ chức kiểm định chất lượng trong nước, khu vực và quốc tế.

4. Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo là đơn vị đầu mối hướng dẫn chi tiết cho các đơn vị trong Học viện khi triển khai các hoạt động tự đánh giá chất lượng theo quy trình.

5. Các đơn vị có nhiệm vụ cung cấp hồ sơ minh chứng và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Hội đồng ĐBCL.

6. Hội đồng ĐBCLGD của Học viện, Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo, các Hội đồng tự đánh giá chất lượng chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động ĐBCL hàng năm trong toàn Học viện. Kết quả của hoạt động khảo sát, đánh giá các điều kiện ĐBCL Học viện là cơ sở để thực hiện các hoạt động khắc phục và cải tiến chất lượng các hoạt động của Học viện.

7. Hội đồng ĐBCLGD Học viện, Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch khắc phục và cải tiến chất lượng sau khi kiểm định chất lượng tới các đơn vị trong Học viện nhằm khắc phục những tồn tại đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia của cơ sở kiểm định chất lượng. Giữa chu kỳ kiểm định chất lượng, Học viện gửi báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ sở kiểm định chất lượng để được xem xét công nhận đạt chuẩn chất lượng trong thời hạn 5 năm.

Điều 10. Tự đánh giá chất lượng và hoạt động khắc phục, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

1. Hoạt động tự đánh giá chất lượng các CTĐT gồm các chương trình đại trà, chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế được thực hiện theo kế hoạch kiểm định chất lượng định kỳ 5 năm/lần, theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, định hướng theo chuẩn khu vực ASEAN hoặc quốc tế.

2. Hội đồng tự đánh giá CTĐT được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cục quản lý chất lượng ban hành với CTĐT.

3. Quy trình kiểm định chất lượng và quá trình hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá CTĐT được thực hiện theo quy định về quy trình kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy trình kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của các tổ chức kiểm định chất lượng trong nước, khu vực và quốc tế.

4. Các Khoa đào tạo là đơn vị đầu mối, phối hợp cùng Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo hướng dẫn chi tiết khi triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng theo quy trình.

5. Các đơn vị có nhiệm vụ cung cấp hồ sơ minh chứng và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Hội đồng.

6. Hội đồng ĐBCLGD Học viện, Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo, các Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động ĐBCL CTĐT. Kết quả của hoạt động khảo sát, đánh giá các điều kiện ĐBCL CTĐT là cơ sở để thực hiện các hoạt động khắc phục, cải tiến chất lượng các hoạt động của CTĐT.

7. Hội đồng ĐBCLGD Học viện, Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch khắc phục, nâng cấp chất lượng sau khi kiểm định chất lượng nhằm khắc phục những tồn tại đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài của CTĐT. Giữa chu kỳ kiểm định, các Khoa đào tạo phải nộp Báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ sở kiểm định chất lượng để được xem xét công nhận đạt chuẩn chất lượng trong thời hạn 5 năm.

Điều 11. Hồ sơ dữ liệu đảm bảo chất lượng

1. Dữ liệu ĐBCL Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay bao gồm:
 - a. Hồ sơ, tài liệu Kiểm định chất lượng Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
 - b. Hồ sơ, tài liệu khắc phục và cải tiến chất lượng sau khi kiểm định chất lượng của Học viện và hệ thống minh chứng kèm theo;
 - c. Hồ sơ về thực trạng chất lượng giáo dục của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
 - d. Hồ sơ dữ liệu khảo sát, đánh giá các điều kiện ĐBCL và CTĐT của Học viện thông qua phản hồi từ các bên liên quan;
 - e. Tài liệu báo cáo cấp trên về hoạt động ĐBCL.
2. Xây dựng, quản lý và khai thác sử dụng

- a. Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo là đơn vị đầu mối xây dựng cơ sở dữ liệu ĐBCL của Học viện;
- b. Các đơn vị có trách nhiệm tập hợp đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu, bổ sung cập nhật thông tin hàng năm và gửi về Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo khi có thông báo;
- c. Cơ sở dữ liệu ĐBCL của Học viện được lưu trữ dưới dạng file và văn bản giấy;
- d. Các đơn vị khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu ĐBCL để đánh giá và hoàn thiện các điều kiện ĐBCL, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Điều 12. Thu thập, lập hồ sơ, tài liệu chuyên môn của công tác ĐBCL

Hồ sơ về công tác ĐBCL để lưu trữ phải là các hồ sơ về những công việc đã giải quyết xong, phải được biên tập hoàn chỉnh.

Lập hồ sơ, tài liệu bao gồm các bước sau:

- a. Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo lập danh mục các tài liệu cần lưu trữ và gửi cho các đơn vị có liên quan.
- b. Các đơn vị thu thập, tổng hợp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo danh mục do Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo cung cấp tại đơn vị.
- c. Các hồ sơ, tài liệu lưu trữ được sử dụng theo yêu cầu của Hội đồng ĐBCL Học viện và Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo khi cần thiết.

Điều 13. Thời hạn bảo quản các nhóm hồ sơ, tài liệu của công tác ĐBCL

1. Phân loại các nhóm hồ sơ:

Nhóm I. Hồ sơ kiểm định chất lượng Học viện

Nhóm II. Hồ sơ Kiểm định chất lượng CTĐT

Nhóm III. Hồ sơ khảo sát các bên liên quan

Nhóm IV. Tài liệu công tác ĐBCL chung các năm

Nhóm V. Hồ sơ đối sánh, xếp hạng.

2. Thời gian bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn của công tác ĐBCL là khoảng thời gian cần thiết để lưu trữ hồ sơ, tài liệu tính từ năm công việc kết thúc. Thời gian bảo quản hồ sơ, tài liệu gồm hai mức sau:

- a. Bảo quản vĩnh viễn: Hồ sơ, tài liệu thuộc loại này được lưu trữ cho đến khi tài liệu tự hủy hoại và không thể phục chế.
- b. Bảo quản có thời hạn: Hồ sơ, tài liệu thuộc mức này được lưu trữ với thời hạn tính bằng số năm cụ thể hoặc khoảng thời gian nhất định theo quy định.

Thời hạn bảo quản các nhóm hồ sơ cụ thể như sau:

STT	Tên nhóm hồ sơ, tài liệu	Thời hạn bảo quản
Nhóm I		
1	Các Kế hoạch kiểm định chất lượng	02 chu kỳ KĐCL (10 năm)
2	Các Quyết định phục vụ Kiểm định chất lượng	02 chu kỳ KĐCL (10 năm)
3	Hệ thống minh chứng	Tùy theo từng nhóm minh chứng mà lưu trữ 5 - 10 năm
4	Báo cáo Tự đánh giá chất lượng	02 chu kỳ KĐCL (10 năm)
5	Báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định chất lượng	02 chu kỳ KĐCL (10 năm)
Nhóm II		
6	Các Kế hoạch kiểm định chương trình	02 chu kỳ KĐCL (10 năm)
7	Các Quyết định phục vụ Kiểm định CTĐT	02 chu kỳ KĐCL (10 năm)
8	Hệ thống minh chứng	Tùy theo từng nhóm minh chứng mà lưu trữ 5 - 10 năm
9	Báo cáo Tự đánh giá chất lượng	02 chu kỳ KĐCL

		(10 năm)
10	Báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định chất lượng	02 chu kỳ KĐCL (10 năm)
Nhóm III		
11	Khảo sát phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Các phiếu khảo sát (bản cứng): lưu trữ 05 năm Các Báo cáo: lưu trữ 02 chu kỳ kiểm định chất lượng (10 năm)
12	Khảo sát phản hồi của người học cuối khóa về chất lượng đào tạo của Học viện	
13	Khảo sát phản hồi của cựu người học về chất lượng đào tạo và tình trạng việc làm	
14	Khảo sát phản hồi của nhà tuyển dụng lao động về chất lượng đào tạo và mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội	
15	Khảo sát phản hồi của giảng viên, nhân viên về chất lượng đào tạo của Học viện	
Nhóm IV		
16	Chiến lược phát triển hoạt động ĐBCL các giai đoạn của Học viện	Vĩnh viễn
17	Báo cáo các điều kiện ĐBCL của Học viện	5 năm
18	Báo cáo thẩm định chất lượng giáo dục của Học viện	5 năm
19	Các tài liệu, báo cáo khác theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Ban Giám đốc	Tùy theo từng nhóm minh chứng mà lưu trữ 5 - 10 năm
Nhóm V		
20	Các quy định đối sánh, xếp hạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trong thời gian hồ sơ đối sánh còn hiệu lực
21	Tài liệu, hồ sơ đối sánh, xếp hạng của Học viện	

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo

1. Phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng và trình Giám đốc Học viện phê duyệt và triển khai kế hoạch ĐBCL hàng năm của Học viện.

2. Phối hợp với các đơn vị chức năng giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch ĐBCL hàng năm của Học viện.

Điều 15. Các đơn vị trực thuộc Học viện

1. Xây dựng kế hoạch ĐBCL của đơn vị trên cơ sở kế hoạch ĐBCL của Học viện.

2. Triển khai thực hiện các hoạt động ĐBCL theo kế hoạch của đơn vị.

Điều 16. Điều kiện đảm bảo nguồn lực cho hoạt động đảm bảo chất lượng

1. Các đơn vị tổ chức xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu phát triển đội ngũ; triển khai các hoạt động và tạo điều kiện để đáp ứng nhu cầu đó.

2. Triển khai hệ thống quản lý và đánh giá việc thực hiện các hoạt động ĐBCL và thực hiện các chương trình bồi dưỡng để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động ĐBCL.

3. Cải tiến quy trình và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để hỗ trợ các hoạt động ĐBCL.

4. Xây dựng nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động ĐBCL, tùy tính chất công việc sẽ do Giám đốc Học viện phê duyệt.

Điều 17. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các đơn vị thực hiện báo cáo công tác ĐBCL qua Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc và Hội đồng ĐBCL Học viện.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HVBCCTT ngày tháng năm của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Căn cứ vào Quy định này, Trưởng các đơn vị ban hành những quy định, hướng dẫn, kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền xem

xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch công tác ĐBCL và có những kết quả xuất sắc trong hoạt động ĐBCL được đề nghị khen thưởng theo quy định của Học viện, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà nước.
2. Những đơn vị không thực hiện theo đúng Quy định về ĐBCL, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Học viện./.

GIÁM ĐỐC



Lưu Văn An